

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST
Ngày: 15-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Bùi Tấn Khoa

2-Bà Phạm Thị Bích Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lư Ngọc Quý - Kiểm sát viên

(Tham gia tại điểm cầu trung tâm)

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân Huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm trực tuyến (*Tại điểm cầu trung tâm-Trụ sở TAND Huyện Bắc Bình và điểm cầu thành phần-Nhà tạm giữ Công an Huyện Bắc Bình*) công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: L), sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1969; bị cáo có vợ và 02 con. Lớn nhất, sinh năm 2019, nhỏ nhất, sinh năm 2021

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2021 đến ngày 04/11/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa (Tham gia tại điểm cầu thành phần).

2. Nguyễn Phước S, sinh năm 1999 tại tỉnh Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Lê Văn H, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Năm 2020 bị Chủ tịch UBND thị trấn L, huyện B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa (Tham gia tại điểm cầu trung tâm).

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Thợ Sơn; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 và bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1972; bị cáo có vợ và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa (Tham gia tại điểm cầu trung tâm).

- *Người làm chứng:*

1. Lê Minh S1, sinh năm 1995 (có mặt tại điểm cầu trung tâm);

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

2. Nguyễn Anh T1, sinh năm 1991 (có mặt tại điểm cầu trung tâm);

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

1. Thư ký Tòa án: Ông Bá Văn Nhân

2. Kiểm sát viên: Ông Tần Đình Thống

3. Cán bộ công an huyện Bắc Bình: Ông Đinh Xuân Hùng

4. Chiến sỹ công an huyện Bắc Bình: Ông Trần Phan Đông Lai và ông Nguyễn Trường Vương.

(Tham gia tại điểm cầu thành phần)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 26 tháng 10 năm 2021, Công an thị trấn L nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại nhà của Nguyễn Phước S, sinh năm 1999, thường trú: Khu phố L, thị trấn Lương S, huyện B) có nhiều đối tượng đang tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thị trấn L đã tiến hành kiểm tra, khi đến kiểm tra phát hiện tại nhà có S và các đối tượng: Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Anh T1 đều thường trú tại khu phố L, thị trấn L; Lê Minh S1, Nguyễn Văn H đều thường trú tại khu phố L, thị trấn S. Khi Công an đến kiểm tra thì S, H, S1 vừa sử

dùng ma túy xong, Công an phát hiện có 01 bình sử dụng ma túy đá, một vỏ nhựa dùng để chứa ma túy đá đã sử dụng hết và 01 giỏ xách màu xanh gần đó, kiểm tra trong giỏ xách có một hộp màu đen có ghi chữ HALLS, kích thước (7 x 4,5 x 1,3) cm bên trong hộp có chứa 03 bịch nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Công an thị trấn Lương S đã điện báo cho CQCSĐT Công an huyện B phối hợp giải quyết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Phước S 02 lần và bán cho Nguyễn Văn H 01 lần. Cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 25.10.2021, T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-314.79 đến khu vực Cầu Nam thuộc thị trấn P, huyện T nhờ một người xe ôm mua giùm 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau đó, T chạy xe về nhà sẵn một ít ra để sử dụng rồi hàn kín lại. Đến khoảng 9 giờ 00 ngày 25/10/2021, Nguyễn Phước S nhắn tin cho T để mua 200.000 đồng ma túy đá và nói T giao ma túy đá tại nhà S, T đồng ý và cầm một tép ma túy đá lên nhà S để giao cho S. Khi giao ma túy cho S thì T chưa lấy tiền vì S chưa có tiền trả nên hẹn T trả sau, T đồng ý cho S nợ.

+ Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26.10.2021, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-314.79 đến khu vực Cầu Nam thuộc thị trấn P nhờ một người xe ôm mua giùm 04 tép ma túy đá với giá 400.000 đồng, người chạy xe ôm chạy đi khoảng 20 phút thì quay lại đưa cho T 04 bịch ma túy đá và một ít ma túy trong bịch ny lon nhỏ, sau đó, T bỏ số ma túy vào túi quần và điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 6 giờ 20 ngày 26/10/2021, Nguyễn Phước S dùng Facebook nhắn tin cho Nguyễn Ngọc T để mua 200.000 đồng ma túy đá, nhận được tin nhắn của S thì T đồng ý, khoảng 30 phút sau thì T điều khiển xe máy lên nhà S để giao ma túy cho S. Khi đến nơi thì T đi thẳng vào nhà giao bịch ny lon nhỏ bên trong có một ít ma túy đá cho S. Do S chưa có tiền nên hẹn với T khi nào có tiền sẽ trả, T đồng ý và đi về nhà và bỏ 04 bịch ny lon bên trong có ma túy đá vào một hộp nhựa màu đen có ghi chữ HALLS.

+ Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ sau thì S nhờ Lê Minh S1 đi rút tiền để trả tiền mua ma túy, khi rút được tiền thì S nhắn tin cho T lên nhà S để lấy tiền. Khi đi, mang theo hộp đựng 04 bịch ma túy đá và T cùng với Nguyễn Anh T1 đến nhà S. Cùng lúc này, Lê Minh S1 và Nguyễn Văn H cũng có mặt tại nhà của S. T đi vào trong nhà gặp S thì S trả 200.000 đồng tiền mua ma túy lúc sáng (ngày 26/10/2021) cho T. Cùng lúc đó, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H có nói với T bán cho H một tép ma túy đá chiều có tiền H trả cho T thì T đồng ý. T lấy 01 bịch ma túy trong hộp ra đưa cho H.

Sau khi có ma túy, H nói S lấy bộ dụng cụ ma túy ra để sử dụng, S đi đến gốc tú để chén trong nhà của S lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã đưa cho H, H dùng dao lam cắt tép ma túy ra đổ vào bộ sử dụng ma túy đá và dùng quạt gas đốt ma túy rồi hút, sau khi hút xong thì đưa cho Sang và S cùng nhau sử dụng hết số ma túy trong bình (T và Nguyễn Anh T1 không sử dụng ma túy).

Ngoài ra, Nguyễn Ngọc T còn khai nhận là khi Công an kiểm tra trong giỏ xách của T phát hiện một hộp màu đen có ghi chữ HALLS, kích thước (7 x 4,5 x 1,3) cm bên trong hộp có chứa 03 bịch nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, T cho biết đó là ma túy, T tàng trữ để sử dụng.

* Tại bản kết luận giám định số 1248/KLGD-PC09 ngày 03/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: 01 phong bì còn nguyên vẹn, trong phong bì có 03 bịch nhựa màu trắng, được hàn kín, bên trong có tinh thể màu trắng (ký hiệu M). Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,2682 gam; là Methamphetamine.

Về tang, vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý đối với các vật chứng sau: Đối với 03 bịch nhựa màu trắng đã cắt lấy mẫu và 0,2165 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1248; 01 (một) bịch nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, kích thước 2,2cm x 0,7cm, bên trong không có gì. 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng chai nhựa màu trắng, nắp đậy màu đỏ có gắn cò điều bằng thủy tinh và một đoạn ống hút ruột gà màu vàng; 01 (một) hộp nhựa màu đen có ghi chữ HALLS, kích thước 07cm x 4,5cm x 1,3cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng chai nhựa màu trắng, nắp đậy màu trắng có gắn cò điều bằng thủy tinh và một đoạn ống hút ruột gà màu xanh. 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng, Model: CPH1723 và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, màn hình bị rạn nứt.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của T, đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình (Theo Giấy nộp tiền ngày 06/7/2022).

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu trắng – đỏ, biển số 86B2-314.79 do Nguyễn Văn A đứng tên sở hữu, T tự lấy xe đi, ông A không biết T lấy đi để sử dụng vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông A theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner màu đen, biển số 86B2-567.06 tạm giữ của Nguyễn Văn H do H đứng tên sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H vì không liên quan đến vụ án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng - trắng, số Imel: 352808/09/068404 tạm giữ của Lê Minh S1. Cơ quan điều tra đã chuyển kèm theo hồ sơ cho Công an thị trấn L để xử lý hành chính đối với S1 theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS.HBB ngày 08/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Nguyễn Ngọc T, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xét xử Nguyễn Phước S và Nguyễn Văn H về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

* Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo nhận thấy việc làm của mình là trái pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước S từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

- Về xử lý tang, vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu, tiêu hủy 03 bịch nhựa màu trắng đã cắt lấy mẫu và 0,2165 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1248; 01 (một) bịch nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, kích thước 2,2cm x 0,7cm, bên trong không có gì. 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng chai nhựa màu trắng, nắp đáy màu đỏ có gắn cò điều chỉnh thủy tinh và một đoạn ống hút ruột gà màu vàng; 01 (một) hộp nhựa màu đen có ghi chữ HALLS, kích thước 07cm x 4,5cm x 1,3cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng chai nhựa màu trắng, nắp đáy màu trắng có gắn cò điều chỉnh thủy tinh và một đoạn ống hút ruột gà màu xanh.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng, Model: CPH1723; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, màn hình bị rạn nứt và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Ngọc T trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy cho Nguyễn Phước S 02 lần/02 bạch ma túy đá, thu tiền bất chính 200.000 đồng và bán ma túy cho Nguyễn Văn H 01 lần/01 bạch ma túy đá. Ngoài ra, Nguyễn Ngọc T còn cất giữ trong giỏ xách 0,2682 gam; là Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Nguyễn Văn H và Nguyễn Phước S đã có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, đề H, S và Lê Minh S1 cùng sử dụng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T, đã phạm vào tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Phước S đã phạm vào tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà Nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo biết hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và muốn có tiền mua ma túy để sử dụng nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Phước S, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tuy nhiên, bị cáo có một tiền sự: Năm 2020 bị Chủ tịch UBND thị trấn L, huyện B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

[5]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật.

[6]. Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm hai tội nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 bịch nhựa màu trắng đã cắt lấy mẫu và 0,2165 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1248; 01 (một) bịch nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, kích thước 2,2cm x 0,7cm, bên trong không có gì. 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng chai nhựa màu trắng, nắp đậy màu đỏ có gắn cò điều chỉnh thủy tinh và một đoạn ống hút ruột gà màu vàng; 01 (một) hộp nhựa màu đen có ghi chữ HALLS, kích thước 07cm x 4,5cm x 1,3cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng chai nhựa màu trắng, nắp đậy màu trắng có gắn cò điều chỉnh thủy tinh và một đoạn ống hút ruột gà màu xanh; đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và là công cụ dùng vào việc phạm tội; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng, Model: CPH1723 và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, màn hình bị rạn nứt

thu giữ của T là công cụ dùng để phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000đồng Nguyễn Ngọc T bán ma túy, đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:** Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (*Bảy*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 01 (*Một*) năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2021.

*** Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước S phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước S 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 03 bịch nhựa màu trắng đã cất lấy mẫu và 0,2165 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1248; 01 (*một*)

bịch nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, kích thước 2,2cm x 0,7cm, bên trong không có gì. 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng chai nhựa màu trắng, nắp đậy màu đỏ có gắn cò điều chỉnh thủy tinh và một đoạn ống hút ruột gà màu vàng; 01 (một) hộp nhựa màu đen có ghi chữ HALLS, kích thước 07cm x 4,5cm x 1,3cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng chai nhựa màu trắng, nắp đậy màu trắng có gắn cò điều chỉnh thủy tinh và một đoạn ống hút ruột gà màu xanh.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng, Model: CPH1723 và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, màn hình bị rạn nứt.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/8/2022)

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đồng.

(Theo Giấy nộp tiền ngày 06/7/2022)

*** Về án phí:**

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Phước S và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND Huyện B.Bình;
- Công an Huyện B.Bình;
- THADS Huyện B.Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyền